

Số: 1282 /QĐ-ĐHDK

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-DKVN ngày 19/01/2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo tại Tờ trình số 104/TTr-ĐT ngày 29/12/2011;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Trường phòng Tổ chức – Hành chính, Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa học cơ bản, Trường khoa Dầu khí, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện và các Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (e-copy);
- Trường các đơn vị có liên quan (e-copy);
- Lưu: VT, TCHC



HIỆU TRƯỞNG

Lê Phước Hào

QUY TRÌNH
THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1282 /QĐ-ĐHDK ngày 29/12/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam)

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm hướng dẫn cụ thể nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của SV Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (Trường, PVU): Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của SV; phân loại, xếp loại SV cuối mỗi học kỳ, năm học, khoá học; tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân SV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xử lý kỷ luật đối với SV vi phạm quy chế, nội quy, nhằm quản lý một cách tập trung, có hiệu quả.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho công tác đánh giá kết quả rèn luyện của SV Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

2. Trách nhiệm áp dụng

Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập tổ chức đánh giá điểm rèn luyện của từng SV; Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá điểm rèn luyện cho SV toàn Trường. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ phối hợp theo quy định, đảm bảo đúng quy trình và tiến độ.

III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

1. Tài liệu hướng dẫn

Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy chế Công tác sinh viên PVU ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-ĐHDK ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHDKVN.

2. Biểu mẫu

ĐHDK/RL/BM/01: Bảng đánh giá rèn luyện.

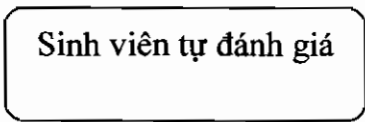
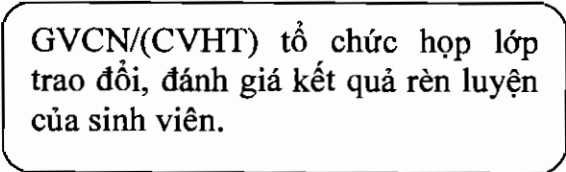
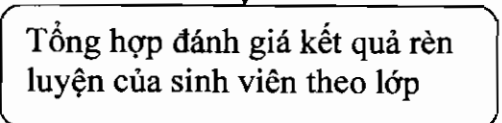
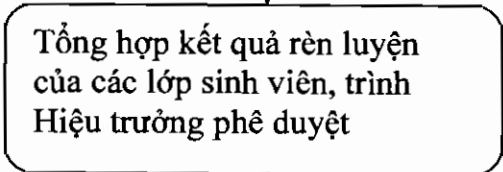
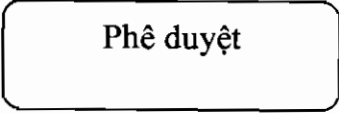
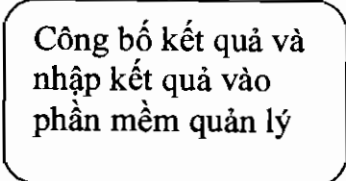
ĐHDK/RL/BM/02: Biên bản họp lớp.

ĐHDK/RL/BM/03: Điểm đánh giá kết quả điểm rèn luyện.

ĐHDK/RL/BM/04: Bảng tổng hợp đánh giá kết quả điểm rèn luyện.

IV. NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Lưu đồ quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Các bước	Lưu đồ	Trách nhiệm thực hiện
1.		Sinh viên
2.	 	GVCN Ban cán sự lớp GVCN
3.	  	Phòng Đào tạo/Khoa/TT Hiệu trưởng Phòng Đào tạo

- Các trường hợp sai sót ít, đơn giản phòng Đào tạo/Khoa/TT sẽ xem xét thống nhất điều chỉnh theo Quy chế Công tác SV của Trường ban hành kèm theo 324/QĐ-ĐHDK ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHKVN.

- Các trường hợp sai sót mà Phòng Đào tạo/Khoa/TT chưa thống nhất, phòng Đào tạo/Khoa/TT sẽ mời GVCN/(CVHT) trình bày lý do cùng phòng Đào tạo/Khoa/TT thống nhất kết quả xét theo qui định hiện hành.

- Đối với các lớp có kết quả đánh giá điểm rèn luyện sai sót nhiều, phòng Đào tạo/Khoa/TT xem xét đề nghị GVCN/(CVHT) tổ chức xét lại điểm rèn luyện. Nếu kết quả xét điểm rèn luyện lại vẫn tiếp tục sai sót thì GVCN/(CVHT) sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả xét điểm rèn luyện của SV lớp mình phụ trách.

Phòng Đào tạo tổng hợp kết quả rèn luyện của các lớp SV, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Phòng Đào tạo công bố kết quả và nhập kết quả vào phần mềm quản lý đào tạo.

Nhận khiếu nại của SV và tổ chức đánh giá bổ sung (nếu có) thời gian phản hồi từ 4 - 7 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Trong thời gian phản hồi, SV có thể phản hồi theo cá nhân hoặc tập thể, trường hợp phản hồi cho tập thể phải do đại diện Ban cán sự lớp ký tên. SV nộp ý kiến phản ánh cho phòng Đào tạo xem xét giải quyết.

2.2. Nhiệm vụ của GVCN/(CVHT), Ban cán sự lớp, Chi Đoàn

GVCN/(CVHT) có trách nhiệm liên hệ các giảng viên, Đoàn TNCSHCM Trường, Quản lý kí túc xá để nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của SV.

GVCN/(CVHT) và Ban cán sự lớp tổ chức phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến từng SV trong lớp.

GVCN/(CVHT) và Ban cán sự lớp tổ chức họp lớp để đánh giá, xem xét và thông qua mức điểm của từng SV trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp.

GVCN/(CVHT) ghi điểm rèn luyện chi tiết theo từng mục vào “Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện” cho từng tiêu chí.

Buổi họp lớp phải lập biên bản theo biểu mẫu **ĐHDK/RL/BM/02**.

Chịu trách nhiệm về kết quả điểm rèn luyện đã xét cho từng SV.

Tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của SV theo lớp SV và nộp về Phòng Đào tạo theo Biểu mẫu **ĐHDK/RL/BM/03**.

2.3. Nhiệm vụ của sinh viên

SV căn cứ vào “Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện” theo biểu mẫu **ĐHDK/RL/BM/01** để đánh giá kết quả rèn luyện theo mức điểm chi tiết và kèm theo đầy đủ các minh chứng liên quan gửi cho Lớp trưởng có ký nộp theo danh sách.

SV chịu trách nhiệm về tính chính xác của các giấy tờ kèm theo hồ sơ điểm rèn luyện của cá nhân.

Nếu SV nộp trễ không có lý do chính đáng hoặc không nộp “Phiếu đánh giá kết quả điểm rèn luyện” sẽ bị nhận mức rèn luyện 0 điểm (Theo thông báo thời gian nộp của Phòng Đào tạo/Khoa/TT).

Khi có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại về điểm rèn luyện SV phải làm đơn gửi cho phòng Đào tạo sau khi công bố điểm 4-7 ngày.

V. THỰC HIỆN VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1. Đánh giá về ý thức học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm), gồm các nội dung sau

1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học: 10 điểm.

Điểm trừ: - Nếu trong một học kỳ nghỉ không có lý do chính đáng mỗi lần trừ 2 điểm.

Đi học muộn thầy cô giáo không cho vào lớp: trừ 1 điểm/lần.

- Nếu nghỉ học không phép trên 10 ngày xử lý theo Quy chế công tác SV.

- Làm mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập bị đuổi ra khỏi lớp: trừ 1 điểm/lần.

2. Thực hiện đúng qui chế thi, kiểm tra: 4 điểm.

Điểm trừ: - Bị lập biên bản vi phạm quy chế thi, kiểm tra trừ 2 điểm/lần

- Đưa đề thi ra ngoài xử lý theo Quy định.

4. Không phải thi lại: 8 điểm. Thi lại: trừ 1 điểm/học phần.

5. Kết quả học tập (tính điểm thi lần 1): 6 điểm.

a) Điểm trung bình chung học tập (TBCHT) dưới 5,0: 0 điểm;

b) Điểm TBCHT từ 5,0 đến dưới 6,0: 3 điểm;

c) Điểm TBCHT từ 6,0 đến dưới 7,0: 4 điểm;

d) Điểm TBCHT từ 7,0 đến dưới 8,0: 5 điểm;

e) Điểm TBCHT từ 8,0 trở lên: 6 điểm.

6. Tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học: 2 điểm. SV đạt giải sẽ được thưởng điểm theo qui định của Hiệu trưởng.

Tiêu chí 2. Đánh giá về ý thức và việc chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm).

1. Thực hiện tốt nội qui, các qui định của Nhà trường: 7 điểm.

Điểm trừ: vi phạm trừ 2 điểm/lần. Từ lần thứ 4 xử lý theo quy chế.

2. Thực hiện nếp sống văn hóa; qui chế nội trú, ngoại trú: 8 điểm.

Điểm trừ: - Say rượu, bia trong phạm vi Nhà trường và khu dân: trừ 4 điểm/1 lần (Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo).

- Vi phạm Nội quy kí túc xá, ngoại trú trừ 2 điểm/lần (từ 3 lần tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại).

3. Đóng học phí, lệ phí theo qui định: 5 điểm.

Điểm trừ: - Không đóng học phí và các khoản lệ phí khác trừ 2 điểm/lần (Nợ học phí từ 3 kì tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học).

4. Thực hiện các qui định vệ sinh môi trường, bảo vệ của công: 5 điểm.

Điểm trừ: Làm hư hỏng các tài sản của Trường trừ 2 điểm/lần và phải bồi thường thiệt hại theo quy định (Từ 3 lần trở lên tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học).

Tiêu chí 3. Ý thức và việc tham gia các hoạt động về chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm).

1. Tham gia và vận động mọi người tham gia tuyên truyền, hưởng ứng thực hiện các hoạt động chính trị xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội do các cấp tổ chức: 5 điểm.

Điểm trừ: Không tham gia vào các hoạt động chính trị, phòng chống các tệ nạn xã hội do Nhà trường tổ chức: trừ 5 điểm.

2. Tham dự các buổi lễ, huy động tập trung theo qui định của Nhà trường; tham gia sinh hoạt lớp, các đoàn thể: 8 điểm.

Điểm trừ: - Có tham gia nhưng không đúng thời gian, ý thức chưa tốt: trừ 2 điểm/lần.
- Không tham gia trừ 4 điểm/lần.

3. SV là thành viên các đội văn nghệ, thể thao của lớp; khoa; Trường: 3 điểm.

4. Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội: 4 điểm.

Tiêu chí 4. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm).

1. Tham gia học tập, tuyên truyền và chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: 4 điểm.

2. Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường, có mối quan hệ tốt với bạn bè và mọi người xung quanh; có hành động giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống được tập thể lớp xác nhận: 7 điểm.

4. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người tàn tật, bị thiên tai, hỏa hoạn; đền ơn, đáp nghĩa với người có công với cách mạng; hiến máu nhân đạo; tham gia các phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Mùa hè xanh”... : 4 điểm.

Tiêu chí 5. Ý thức và việc tham gia sinh hoạt tổ, lớp, Đảng, Đoàn, Hội và các tổ chức hợp pháp khác trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm).

1. Tham gia đảm nhiệm công tác BCS lớp, BCH Chi đoàn hoặc phụ trách các tổ chức trong trường (xuất sắc: 10 điểm; tốt: 9 điểm; khá: 8 điểm; trung bình: 5 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm – Nếu một người phụ trách nhiều công việc thì chỉ tính điểm cho một công việc đạt kết quả cao nhất).

2. Nếu là SV được phân công thực hiện các công việc của lớp, của các tổ chức trong Trường (xuất sắc: 8 điểm; tốt: 7 điểm; khá: 6 điểm; trung bình: 3 điểm; không hoàn thành

nhiệm vụ: 0 điểm – Nếu một người thực hiện nhiều công việc thì chỉ tính điểm cho một công việc đạt kết quả cao nhất).

2. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc
- Từ 80 đến 89 điểm: Tốt
- Từ 70 đến 79 điểm: Khá
- Từ 60 đến 69 điểm: Trung bình khá
- Từ 50 đến 59 điểm: Trung bình
- Từ 30 đến 49 điểm: Yếu
- Dưới 30 điểm: Kém

SV không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện = 0, xếp loại Kém.

SV bị khiển trách có hành vi vi phạm lần đầu thì xếp Kết quả rèn luyện loại Trung bình. Đối với mức điểm rèn luyện trên 50 điểm thì chỉ lấy 50 điểm/lần đánh giá kết quả rèn luyện cho SV đó (áp dụng trong từng học kì).

Đối với SV bị khiển trách mà tái phạm nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng thì xếp Kết quả rèn luyện loại Yếu.

3. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện từng SV được tiến hành theo từng học kì (*đầu học kì tiếp theo*), năm học và toàn khóa học và được tính theo việc hoàn thành chương trình học tập hoặc nhanh hơn tiến độ bình thường. Nếu SV học theo tiến độ chậm hoặc chưa hoàn thành chương trình học tập sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

- Điểm rèn luyện của từng học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung tiêu chí đánh giá chi tiết qui định ở mục Tiêu chí đánh giá.

- Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

- Trường hợp SV nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

- Điểm rèn luyện của toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khoá;
- b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i;
- c) n_i là hệ số của năm học thứ i, do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- d) N là tổng số năm học của khoá học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

4. Sử dụng kết quả rèn luyện

- Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng SV được lưu trong Hồ sơ quản lí SV của Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng SV khi tốt nghiệp ra Trường. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kì là điều kiện để xét khen thưởng, học bổng khuyến khích và các chế độ ưu đãi khác.

- SV bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy trình này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Khi các quy định của Nhà nước, cấp trên và hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam có sự thay đổi thì Quy trình này cũng được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG



The seal is circular with the text "TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM" and "PVU" in the center. The outer ring contains the words "GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO". A handwritten signature is written over the seal.

Lê Phước Hào

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ NĂM HỌC 20.....-20.....

Họ và tên SV:.....Ngày sinh:...../...../.....

Lớp:.....Mã SV:.....

Khóa học:.....

Stt	Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
I	Đánh giá về ý thức học tập	0-30		
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học: 10 điểm; Nghỉ học không lý mỗi lần trừ 2 điểm, Đi học muộn thầy cô giáo không cho vào lớp: trừ 1 điểm/ lần. Làm mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập bị đuổi ra khỏi lớp: trừ 1 điểm/ lần.	0-10		
2	Không vi phạm qui chế thi: 4 điểm. Bị lập biên bản vi phạm quy chế thi, kiểm tra trừ 2 điểm/lần	0-4		
3	Không phải thi lại môn nào: 8 điểm. Thi lại 1 môn trừ 1 điểm	0-8		
4	Kết quả học tập học kỳ (tính điểm thi lần 1)	0-6		
	<i>Điểm TBCHT dưới 5,0</i>	0		
	<i>Điểm TBCHT từ 5,0 đến dưới 6,0</i>	3		
	<i>Điểm TBCHT từ 6,0 đến dưới 7,0</i>	4		
	<i>Điểm TBCHT từ 7,0 đến dưới 8,0</i>	5		
5	<i>Điểm TBCHT từ 8,0 trở lên</i>	6		
	Tham gia NCKH, Olympic (SV đạt giải được điểm thưởng theo qui định của Hiệu trưởng*)	2		
	Cộng (I)			
II	Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong trường	0-25		
1	Không vi phạm nội quy, quy chế: 7 điểm; có rất ít vi phạm nhỏ: 5 điểm; vi phạm tái diễn: 0 điểm.	0-7		

2	Thực hiện nếp sống văn hoá: không nói tục, không hút thuốc lá, không uống rượu bia, không mắc tệ nạn xã hội; thực hiện qui chế nội - ngoại trú (gương mẫu, có ý thức tốt: 8 điểm, bình thường: 4 điểm, vi phạm tái diễn: 0 điểm)	0-8		
3	Đóng học phí, lệ phí đầy đủ và đúng thời hạn qui định: 5 điểm. Vi phạm: 0 điểm.	0-5		
4	Giữ sạch môi trường lớp học, có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường và của mọi người: 1-5 điểm. Vi phạm: 0 điểm	0-5		
Cộng (II)				
III	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội	0-20		
1	Tham gia và vận động mọi người tham gia tuyên truyền, hưởng ứng thực hiện các hoạt động chính trị xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội do Nhà trường và các cấp tổ chức (gương mẫu, xung phong: 5 điểm; bình thường: 3 điểm; không tham gia: 0 điểm)	0-5		
2	Tham dự các buổi lễ, dự theo triệu tập của nhà trường; tham gia sinh hoạt lớp, các đoàn thể (tham gia nhiệt tình, đúng thời gian qui định: 8 điểm; có tham gia nhưng không đúng thời gian, ý thức chưa tốt: 4 điểm; vắng mặt 1 lần trừ 3 điểm)	0-8		
3	Là thành viên của đội văn nghệ, thể thao của lớp, khoa, Trường	0-3		
4	Có thành tích trong các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội	0-4		
Cộng (III)				
IV	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng	0-15		
1	Tham gia học tập, tuyên truyền và chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội (tích cực, gương mẫu: 4 điểm; bình thường: 2 điểm; vi phạm: 0 điểm)	0-4		
2	Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, CBNV, có mối quan hệ tốt với bạn bè và mọi người xung quanh, có hành động giúp đỡ bạn trọng học tập, trong cuộc sống được tập thể lớp xác nhận (gương mẫu, tích cực: 7 điểm; bình thường: 4 điểm; ý thức kém: 0 điểm)	0-7		
3	Tham gia các hoạt động xã hội: giúp đỡ người tàn tật, bị thiên tai, hoả hoạn, đáp nghĩa với người có công cách mạng, hiến máu nhân đạo, tham gia phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Mùa hè xanh” (tích cực, gương mẫu: 4 điểm; bình thường: 2	0-4		

	điểm; không tham gia: 0 điểm)			
	Cộng (IV)			
V	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên	0-10		
1	Tham gia đảm nhiệm công tác BCS lớp, BCH chi đoàn hoặc phụ trách các tổ chức trong trường (xuất sắc: 10 điểm; tốt: 9 điểm; khá: 8 điểm; trung bình: 5 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm – Nếu một người phụ trách nhiều công việc thì chỉ tính điểm cho một công việc đạt kết quả cao nhất)	0-10		
2	Nếu là SV được phân công thực hiện các công việc của lớp, của các tổ chức trong trường (xuất sắc: 8 điểm; tốt: 7 điểm; khá: 6 điểm; trung bình: 3 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm – Nếu một người thực hiện nhiều công việc thì chỉ tính điểm cho một công việc đạt kết quả cao nhất)	0-8		
	Cộng (V)			
TỔNG CỘNG SỐ ĐIỂM (I+II+III+IV+V)		100		
	*Điểm thưởng cho SV đạt giải nghiên cứu khoa học, Olympic, SV có thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập và các hoạt động khác, Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào thành tích cụ thể trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của các đơn vị để thưởng điểm rèn luyện. Mức thưởng không quá 10 điểm.	0-10		

Điểm tổng hợp:điểm (bằng chữ:.....)

Xếp loại rèn luyện:.....

- ✓ SV không tự đánh giá kết quả rèn luyện (theo phiếu này) sẽ bị nhận 0 điểm ;
- ✓ SV trong thời hạn bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, xếp loại rèn luyện không vượt quá loại trung bình;
- ✓ SV được thưởng điểm rèn luyện, nếu tổng điểm rèn luyện vượt quá 100 điểm thì chỉ tính tối đa 100 điểm.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày.....tháng.....năm 20..

GVCN/CVHT
(ký ghi rõ họ và tên)

Lớp trưởng
(ký ghi rõ họ và tên)

Người tự đánh giá
(ký ghi rõ họ và tên)

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

LỚP:; KHÓA :; HỌC KỲ NĂM HỌC 20.... - 20....

Stt	MSSV	Họ và tên	Phân sinh viên đánh giá theo các tiêu chí					Đánh giá của tập thể lớp theo các tiêu chí					Tổng điểm	Xếp loại	Kí tên	Ghi chú	
			I	II	III	IV	V	I	II	III	IV	V					
1																	
2																	
3																	
4																	
5																	
6																	
7																	
8																	
9																	
10																	
11																	
12																	
13																	
14																	
15																	
16																	

GVCN/CVHT

LỚP TRƯỞNG

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

LỚP:; KHÓA :; HỌC KỲ NĂM HỌC 20.... - 20....

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-ĐT, ngày tháng năm 20.....của Tp. Đào tạo)

STT	MSSV	Họ và tên	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

1. Giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp báo cáo sơ lược về nội dung của các tiêu chí để đánh giá đã hướng dẫn cho lớp về công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên:

.....
.....

2. Tập thể lớp thông qua nội dung đánh giá của từng sinh viên căn cứ theo nội dung các mặt đánh giá trong PHIẾU ĐÁNH GIÁ của sinh viên (tính từ thời điểm đầu học kỳ đến lúc họp lớp):

a. Tiêu chí 1: Đánh giá về ý thức học tập

Ý kiến của tập thể lớp đối với phần tự đánh giá của sinh viên (từng SV):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

b. Tiêu chí 2: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế Nhà trường

Ý kiến của tập thể lớp đối với phần tự đánh giá của SV:

.....
.....
.....
.....
.....

c. Tiêu chí 3: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội

Đánh giá ý thức của từng SV trong việc tham gia các hoạt động, sinh hoạt của lớp.

Ý kiến của tập thể lớp đối với phần tự đánh giá của SV:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
d. Tiêu chí 4: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

Ý kiến của tập thể lớp đối với phần tự đánh giá của SV:

.....
e. Tiêu chí 5: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên

Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cho SV giữ các chức vụ sau (ghi rõ họ và tên SV):

- Lớp trưởng:
- Lớp phó:
- Bí thư chi đoàn:
- Phó bí thư chi đoàn:
- Các chức vụ khác (nếu có).....

.....
3. Những ý kiến khác:

.....
4. Kết luận của GVCN/CVHT:

Kết quả đánh giá:

- Loại xuất sắc: SV
- Loại tốt: SV
- Loại khá: SV
- Loại trung bình khá: SV

- Loại trung bình: SV
- Loại yếu: SV
- Loại kém: SV

Buổi họp đã thống nhất với kết quả trong bảng điểm, buổi họp kết thúc lúc .giờ cùng ngày.

THƯ KÝ (NGƯỜI GHI BIÊN BẢN)

CHỦ TOẠ (CHỦ TRÌ)
GVCN/ CVHT

